

Số: **18/2021/QĐST-HNGĐ**

Phong Điền, ngày 04 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 129/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trường G, sinh năm 1997; Địa chỉ: xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Anh Trần Văn V, sinh năm 1993; Địa chỉ: xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Trường G và anh Trần Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh V và chị G cùng xác nhận có một con chung, họ và tên là Trần Thị Khả N, sinh ngày 20/3/2019 (hiện đang ở với mẹ), các đương sự thỏa thuận:

+ Giao cho chị Nguyễn Thị Trường G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Trần Thị Khả N kể từ tháng 02 năm 2021 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng, các đương sự thỏa thuận: Anh Trần Văn V có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000.đ (một triệu đồng) kể từ tháng 02 năm 2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Trường hợp anh Trần Văn V chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu thêm khoản tiền lãi, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả, theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Các đương sự cùng xác nhận có một số tài sản chung nhưng không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự cùng xác nhận không có nợ chung.

- Về án phí sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí ly hôn là 150.000.đ và án phí cấp dưỡng là 150.000.đ. Tổng cộng là 300.000.đ (Ba trăm nghìn đồng);

Chị Nguyễn Thị Trường G tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm; Chị G đã nộp tạm ứng án phí 300.000.đ theo phiếu thu 0001074 ngày 29/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền nên được khấu trừ là đủ không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án HNGĐ.

THẨM PHÁN

Hồ Xuân Đàm